

Số: /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là rà soát văn bản) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc rà soát văn bản, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5409/KH-UBND ngày 27/12/2023 rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát văn bản khi phát sinh căn cứ rà soát hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trên cơ sở Kế hoạch số 5409/KH-UBND, các Sở, ngành và địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác rà soát văn bản phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Ngoài việc thực hiện kế hoạch đề ra, các Sở, ngành cấp tỉnh đã chủ động rà soát và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ rà soát hoặc để phù hợp với tình hình thực tế do ngành, địa phương mình quản lý.

Với chức năng là cơ quan giúp UBND tỉnh trong quản lý công tác rà soát văn bản, Sở Tư pháp đã thường xuyên phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình rà soát văn bản. Đồng thời, để nâng cao nghiệp vụ trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, ngày 10/4/2024 Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn cho công chức làm công tác pháp chế, xây dựng pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó đã góp phần nâng cao nghiệp vụ rà soát cho đội ngũ công chức làm công tác rà soát văn bản.

II. BIÊN CHẾ, KINH PHÍ

1. Biên chế

Hiện nay, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các Sở, ngành được thực hiện bởi công chức phụ trách, thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

2. Kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác rà soát văn bản thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tuy nhiên, việc bố trí kinh phí phục vụ cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Cấp tỉnh:

Số văn bản phải rà soát: 201 văn bản, trong đó:

- Số văn bản đã rà soát: 201 văn bản.
- Số văn bản phải xử lý: 201 văn bản.
- Số văn bản đã xử lý: 184 văn bản, bao gồm trong kỳ báo cáo 176 văn bản và năm trước chuyển sang 08 văn bản (chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo).
- Số văn bản đang xử lý: 17 văn bản (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

2. Cấp huyện:

Số văn bản phải rà soát: 28 văn bản, trong đó:

- Số văn bản đã rà soát: 28 văn bản.
- Số văn bản phải xử lý: 13 văn bản.
- Số văn bản đã xử lý: 13 văn bản (trong kỳ báo cáo 12 văn bản, năm trước chuyển sang 01 văn bản)

3. Cấp xã: Số văn bản phải rà soát: 0 văn bản.

IV. XỬ LÝ KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Sau khi thực hiện rà soát văn bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản được rà soát để bảo đảm phù hợp với văn bản là căn cứ rà soát và tình hình kinh tế - xã hội. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần tại

Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 với tổng số 36 văn bản hết hiệu lực một phần và 148 văn bản hết hiệu lực toàn bộ.

Đến nay có 06/07 huyện, thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của HĐND, UBND cấp huyện thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa trong năm, 01/07 huyện không có văn bản hết hiệu lực.

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành

Đảm bảo theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 về cơ bản bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

2. Tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật

Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, các tổ chức, cá nhân được tham gia góp ý văn bản theo đúng quy định, thể hiện qua việc đăng tải dự thảo Nghị quyết, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành và địa phương và lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động. Do đó, các văn bản ban hành bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, quốc phòng - an ninh và tính khả thi. Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

VI. Hạn chế, nguyên nhân

1. Hạn chế

a) Hiện nay, công chức phụ trách công tác rà soát văn bản tại Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong bối cảnh tinh giản biên chế. Trong khi đó, số lượng công việc phải giải quyết tương đối nhiều. Do đó, đã không ít gây ảnh hưởng đến công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, đôi lúc còn mang tính hình thức, chưa thật sự hiệu quả.

b) Một số Sở, ngành chưa chủ động, kịp thời rà soát văn bản khi có căn cứ rà soát và xử lý kết quả sau rà soát. Số liệu báo cáo kết quả rà soát văn bản của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản.

2. Nguyên nhân

a) Một số Sở, ngành chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với công tác rà soát văn bản.

b) Năng lực, trình độ của một số công chức làm công tác rà soát văn bản còn hạn chế do chuyển đổi vị trí công tác, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành năm 2024, UBND tỉnh Ninh Thuận kính gửi Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TCD. VTTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam